

प्रज्ञे परमिग हृदय सुत्रं
PRAJÑĀ-PĀRAMITA HRDAYA SŪTRAM

Phạn âm do Đức Quán Tự Tại Bồ Tát truyền trực tiếp cho Pháp Sư HUYỀN TRANG

Phục hồi và chú thích Phạn Văn: HUYỀN THANH

अर्या अवालोकितेश्वर बोधिसत्व

ĀRYA AVALOKITEŚVARA BODHISATVA (Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát)

गम्भीरं प्रज्ञे परमिग वचुं

GAMBHĪRĀM PRAJÑĀ-PĀRAMITA CARYĀM (thậm thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa Hạnh)

वरमण

CARAMAÑO (vào lúc tu hành)

श्रु वलोकयति स्म

VYAVALOKAYATI SMA (Quán sát rõ ràng xong)

चं व क्व व स श्रु स व सु श्रु पश्रु श्रु

PAMCA-SKANDHA STA ŚCA SVABHĀVA ŚŪNYA PAŚYATI SMA (Soi thấy tự tính của nhóm năm uẩn đều không)

उन शिरेषु व

ĪHA ŚĀRIPUTRA! (Nói với ông Xá Lợi Tử)

रूपं सुश्रु

RŪPAM ŚŪNYAM (Sắc là Không)

सुश्रु शिव रूपं

ŚŪNYATA IVA RŪPAM (Không Tính cũng là Sắc)

रूपं न पृथक् सुश्रु न

RŪPAM NA PRTHAK ŚŪNYATĀ (Sắc chẳng khác với Không Tính)

सुश्रु न एव पृथक् रूपं

ŚŪNYATĀ YĀ NA PRTHAG RŪPAM (Không Tính cũng chẳng khác với Sắc)

यद रूपं स सुश्रु न

YAD RŪPAM SĀ ŚŪNYATĀ (chính Sắc là Không Tính)

ए सुश्रु न स रूपं

YĀ ŚŪNYATĀ SĀ RŪPAM (chính Không Tính là Sắc)

एवम एव वेदानां समज्ञां समकारां विज्ञानां

EVAM EVA VEDANĀ SAMJÑĀ SAMSKĀRĀ VIJÑĀNAM (Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như vậy)

उन शिरेषु व

ĪHA ŚĀRIPUTRA! (Này Xá Lợi Tử)

सह एव सुश्रु न प्रकृत्यैव स सम एव सम एव

सम एव पृथक्

SARVA DHARMA ŚŪNYATA (Không Tính của tất cả Pháp)
ALAKṢANA (vô tướng) ANUTPANNĀ (chẳng sinh) ANIRUDDHĀ (chẳng diệt) AMALĀ (chẳng cấu nhiễm) AVIMALĀ (chẳng ly cấu nhiễm) ANUNA (chẳng giảm) APARIPŪRAṆA (chẳng tăng)

ननु शिरोपुत्र

TASMAI ŚĀRIPUTRA! (Như vậy, Xá Lợi Tử)

सुशुभ्रं

ŚŪNYATĀYĀM (trong Không Tính)

न रूपं

NA RŪPAM (không có Sắc)

न वेदानं

NA VEDANĀ (không có Thọ)

न संज्ञं

NA SAMJÑĀ (không có Tướng)

न संस्कारं

NA SAMSKĀRĀ (không có Hành)

न विज्ञानं

NA VIJÑĀNAM (không có Thức)

न चक्षुःश्रोत्रं घ्राणं जिह्वं कया मनोज्ञं

NA: CAKṢUḤ ŚROTRA GHRĀṆA JIHVA KĀYA MANOJÑĀḤ
(không có: nhãn, nhĩ ty, thiệt, thân, ý)

न रूपं शब्दं गन्धं रसं स्पर्शं धर्मं

NA: RŪPA ŚABDA GANDHA RASA SPRAṢṬAVYA DHARMA
(không có: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp)

न चक्षुर्धृतिश्च यवन्मनोविज्ञानं धातुः

NA: CAKṢU-DHĀTUR YAVAN NA MANOVIJÑĀNA-DHĀTU
(không có Nhãn Giới cho đến không có Ý Thức Giới)

न विद्या न अविद्या कषयो यवन्मरणं न जरा मरणं कथं

NA VIDYĀ NA AVIDYĀ KṢAYO (Không có Vô Minh, không có Vô Minh tận) YAVAN NA JARĀ MARANAM NA JARĀ MARANAM KṢAYO (cho đến không có lão tử, không có lão tử tận)

न दुःखं समुदायं निरोद्धं मार्गानाम्

NA: DUḤKHA SAMUDAYA NIRODDHA MĀRGĀNĀM (không có: Khổ, Tập, Diệt, Đạo)

न ज्ञानं

NA JÑĀNĀM (không có Trí)

न प्राप्तिः

NA PRĀPTI (không có đắc)

न अभिसमयाः

NA ABHISAMAYAḤ (không có chúng)

ननु सुशुभ्रं न रूपं शब्दं गन्धं रसं स्पर्शं धर्मं
विद्यां अविद्यां कषयं यवन्मरणं न जरा मरणं कथं

TASMAI! NA PRĀTITVA (Như vậy, nhờ không có sở đắc) BODHI-SATVĀNĀM (các vị Bồ Tát) PRAJÑĀ-PĀRAMITĀM (Bát Nhã Ba La Mật) ĀŚRITYA (Y cứ) VIHARATYA (cư trú) ACITTA AVARAṆA (không có Tâm chướng ngại)

अक्षयवर्णाय अक्षयवर्णाय अक्षयवर्णाय अक्षयवर्णाय

ACITTA AVARAṆA (không có Tâm chướng ngại) NA STITVAD (không có sở hữu) ASTRASO (sợ hãi) VIPARYĀSA (điên đảo) TIKRĀNTA (quá khứ hay đã xa lia hẳn)

निष्ठा निष्ठा

NIṢṬITA (cứu cánh) NIRVĀNA (Niết Bàn)

श्रवणं श्रवणं श्रवणं श्रवणं

TRYA-DHVA (ba đời) VYAVASTHITAḤ (Sở hữu) SARVA BUDDHĀH (tất cả Phật)

पञ्चपरमेश्वरेश्वर

PRAJÑĀ-PĀRAMITĀM (Bát Nhã Ba La Mật Đa) ĀŚRITYA (Y cứ)

अनुत्तारं सम्यक्संबोधिमनुत्तारं

ANUTTARĀ-SAMYAKSAMBODHIM (đắc Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) ABHISAMBUDDHĀH (hiện thành Chính Giác, chứng đắc, sở chứng)

तस्मात् ज्ञातव्यं

TASMAI! JÑĀTA VYA (Như vậy, nên biết)

पञ्चपरमेश्वरं मन्मथं मन्मथं मन्मथं मन्मथं

असमममममं सत्सुखसुखसुखसुखं सत्सुखसुखं सुखं पञ्चपरमेश्वरं सुखं

PRAJÑĀ-PĀRAMITĀ (Bát Nhã Ba La Mật Đa) MAHĀ-MANTRA (Đại Chú) MAHĀ-VIDYĀ-MANTRA (Đại Minh Chú) ANUTTARA-MANTRA (Vô Thượng Chú) ASAMASAMA-MANTRA (Vô đẳng đẳng Chú) SARVA DUḤKHA (tất cả khổ) PRAŚAMANAḤ (chận đứng) SATYAM (Chân thật) AMITHYA (không có Tà bậy, Giả dối) TVĀK (Nên nói) PRAJÑĀ-PĀRAMITĀ MUKTO MANTRĀM (Bát Nhã Ba La Mật Đa Giải Thoát Chú)

तद्यथा

TADYATHĀ (liền nói Chú là) :

गते गते परगते परगते परगते परगते

GATE (vượt qua) GATE (vượt qua) PĀRAGATE (vượt qua bờ bên kia) PĀRASAMGATE (vượt qua bờ bên kia hoàn toàn) BODHI (Tuệ giác, Trí giác) SVĀHĀ (Thành tựu tốt lành)

22/02/2012

BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Viết dịch: HUYỀN THANH

Khi Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành và xem xét kỹ về hạnh Bát Nhã Ba La Mật Đa thâm sâu. Ngài soi thấy tự tính của nhóm năm uẩn đều trống rỗng.

Ngài bảo ông Xá Lợi Tử rằng: “Hình chất là trống rỗng, tính trống rỗng cũng là hình chất. Hình chất chẳng khác với tính trống rỗng, tính trống rỗng chẳng khác với hình chất. Chính hình chất là tính trống rỗng, chính tính trống rỗng là hình chất. Bốn uẩn: Cảm giác, tri giác, hoạt động tâm ý, nhận thức cũng đều như vậy.

Này Xá Lợi Tử! Tính trống rỗng của tất cả Pháp vốn không có tướng, chẳng sinh chẳng diệt, chẳng cấu nhiễm chẳng lìa cấu nhiễm, chẳng giảm bớt chẳng tăng thêm.

Chính vì thế cho nên trong tính trống rỗng ấy không có hình chất, không có cảm giác, không có tri giác, không có hoạt động tâm ý, không có nhận thức. Không có: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Không có: hình sắc, âm thanh, mùi ngửi, vị nếm, Pháp cảnh. Không có giới của mắt cho đến không có giới nhận biết của ý. Không có vô minh cũng không có chàm dứt vô minh, cho đến không có già chết cũng không có chàm dứt già chết. Không có: khổ não, nguyên nhân kết tạo khổ não, trạng thái xóa bỏ khổ não, đường lối thoát khỏi khổ não. Không có Trí, không có đắc, không có chứng.

Như vậy! Nhờ không có sở đắc mà các vị Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa nên không có tâm chướng ngại. Do không có tâm chướng ngại nên không có sợ hãi, xa lìa mọi sự điên đảo, cuối cùng đạt được Niết Bàn.

Hết thầy chư Phật ba đời đều y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa mà chứng được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Vì thế nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là lời chú nguyện to lớn, là lời chú nguyện rất sáng tỏ, là lời chú nguyện vô thượng, là lời chú nguyện không có gì sánh bằng hay chặn đứng tất cả khổ não và đây là sự chân thật không giả dối. Cho nên nói **BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA GIẢI THOÁT CHÚ**.

Liên nói Chú là:

GA TÊ, GA TÊ, PA RA GA TÊ, PA RA XĂM GA TÊ, BỒ ĐI, XỜ-VA HA

22/02/2012